

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày 15 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Hải Dương

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” (gọi tắt là Đề án 428), Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương đã ban hành Kế hoạch số 2885/KH-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc thực hiện Đề án 428 trên địa bàn tỉnh.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh đều chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh ban hành Kế hoạch, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 428 trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 428 theo nội dung và hình thức phù hợp. Theo đó, đã có 12/12 đơn vị cấp huyện triển khai thực hiện Đề án 428 đúng theo định hướng của cấp trên, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện Đề án

Hàng năm, việc kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai Đề án 428 tỉnh Hải Dương được thực hiện lồng ghép với Kế hoạch kiểm tra công tác PBGDPL của Hội đồng phối hợp của tỉnh. Theo đó, trung bình mỗi năm Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 4 xã thuộc 2/12 huyện, thị xã,

thành phố trong tỉnh. Căn cứ hướng dẫn của Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, 12/12 đơn vị cấp huyện hàng năm đều xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác hoà giải tại các xã, phường, thị trấn thuộc địa bàn quản lý, trung bình kiểm tra tại 50% số xã, phường, thị trấn/đơn vị cấp huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án

a) *Hoạt động biên soạn, biên dịch, phát hành các tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ; tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hòa giải viên, tập huấn viên*

Nhằm giúp cho đội ngũ hoà giải viên nắm vững kiến thức, kỹ năng hoà giải để vận dụng linh hoạt, hiệu quả, đảm bảo nội dung hoà giải phù hợp với quy định của pháp luật, giải quyết được các mâu thuẫn xảy ra trong cộng đồng dân cư; đồng thời góp phần thực hiện tốt công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức biên soạn, phát hành tài liệu tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải, kiến thức pháp luật cho đội ngũ hoà giải viên cơ sở. Trong đó, năm 2019 đã in, cấp phát 1.500 cuốn tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải và kiến thức pháp luật; năm 2020: 1.450 cuốn; năm 2022: 1.600 cuốn. Riêng năm 2021, do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, việc tổ chức các Hội nghị tập huấn trực tiếp không thể thực hiện được, Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương đã cấp phát 1.474 Bộ Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải do Bộ Tư pháp biên soạn và 700 cuốn sách pháp luật phổ thông cho 100% Tổ hoà giải ở cơ sở; in và cấp phát 66 cuốn Tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ dành cho Tập huấn viên hòa giải cơ sở do Bộ Tư pháp biên soạn cho đội ngũ Tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; đồng thời phối hợp với Đài PT-TH tỉnh xây dựng, phát hành 05 video bài giảng, in sao và gửi đến 100% Tổ hoà giải ở cơ sở để các Tổ hoà giải chủ động tổ chức nghiên cứu, học tập.

b) Xây dựng đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp huyện

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận 06 tập huấn viên hòa giải cơ sở cấp tỉnh. Trên cơ sở hướng dẫn của Sở Tư pháp, các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Quyết định công nhận 60 tập huấn viên cấp huyện. Sau khi thành lập đội ngũ Tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện, UBND tỉnh đã cử 100% Tập huấn viên cấp tỉnh tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Bộ Tư pháp tổ chức; đồng thời chỉ đạo Sở Tư pháp tổ chức tập huấn và phối hợp với Phòng nghiệp vụ - Vụ PBGDPL (Bộ Tư pháp) tổ chức tập huấn bồi dưỡng về phương pháp bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh, cấp huyện (Năm 2021: 01 lớp; năm 2022: 01 lớp).

c) Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; củng cố, kiện toàn tổ hòa giải; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho đội ngũ hòa giải viên

Ngay sau khi các địa phương trên địa bàn tỉnh thực hiện xong việc sắp xếp, kiện toàn các đơn vị hành chính cấp xã (cuối năm 2019), đầu năm 2020, song song với việc thành lập đội ngũ Tập huấn viên hoà giải ở cơ sở, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp hướng dẫn các địa phương thực hiện việc kiện toàn tổ hoà giải, đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở. Đến nay, 12/12 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã kiện toàn đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở, với 1.173 Tổ hoà giải, 9.544 Hoà giải viên.

Cùng với việc xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ hoà giải và đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở, Sở Tư pháp đã phối hợp với UBND 12/12 huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh tổ chức 36 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở cho Tổ trưởng Tổ hoà giải của 100% các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (*Năm 2019: 12 lớp; Năm 2020: 12 lớp; Năm 2022: 12 lớp*).

d) Thực hiện chỉ đạo điểm nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở tại địa phương

Nhằm nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương đối với công tác hoà giải ở cơ sở; đồng thời giúp các Tổ hoà giải, Hoà giải viên ở cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, hàng năm Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương đều lựa chọn 01 xã/1 đơn vị cấp huyện để thực hiện chỉ đạo điểm về công tác hoà giải ở cơ sở. Nội dung chỉ đạo điểm bao gồm: hướng dẫn xây dựng, củng cố, kiện toàn Tổ hoà giải và Hoà giải viên; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải các vụ việc cụ thể; cung cấp tài liệu và hướng dẫn cách tiếp cận, tra cứu thông tin pháp luật phục vụ hoà giải ở cơ sở; đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm, biểu dương, khen thưởng Tổ hoà giải, hoà giải viên có đóng góp tích cực, hiệu quả cho công tác hoà giải. Trong đó, mô hình tổ chức cho các Tổ hoà giải thực hành hoà giải các vụ việc điển hình tại các lớp tập huấn được chính quyền cơ sở và hoà giải viên đánh giá là có hiệu quả, giúp các hoà giải viên rèn luyện các kỹ năng hoà giải được Báo cáo viên truyền đạt, cũng như vận dụng các kỹ năng này trong thực tiễn.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực đội ngũ hoà giải viên

Trong giai đoạn 2019 - 2022, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hoà giải viên được tỉnh Hải Dương chú trọng, đẩy mạnh. Trong đó, các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin đã thực hiện, mang lại hiệu quả cao như:

- Xây dựng các video bài giảng: Trong năm 2021, Sở Tư pháp đã phối hợp với Đài PT-TH tỉnh xây dựng, phát hành 05 video bài giảng hướng dẫn nghiệp vụ công tác hoà giải, sao in ra USB, tạo đường link trên Trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh để các Hoà giải viên có thể dễ dàng tiếp cận, khai thác, sử dụng. Đây là hình thức tập huấn được chính quyền cơ sở, Hoà giải viên đánh giá cao bởi thiết thực, gần gũi, tiết kiệm kinh phí, thời gian đi lại và đặc biệt là có thể phổ biến đến đông đảo, rộng rãi Hoà giải viên...

- Đăng tải Bộ tài liệu bồi dưỡng nghiệp vụ hoà giải ở cơ sở cho đội ngũ hoà giải viên ở cơ sở; các tài liệu hỗ trợ, tham khảo dành cho hoà giải viên; các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (*tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hoà giải viên, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác*) do Bộ Tư pháp biên soạn lên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh (<http://pbgdpl.haiduong.gov.vn>); chuyên mục “Phổ biến giáo dục pháp luật”

Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp huyện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của huyện để tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- Thiết lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý thông tin hai chiều, hướng dẫn giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hòa giải ở cơ sở, nhất là hòa giải các vụ việc khó, phức tạp.

e) Kinh phí thực hiện Đề án.

Hàng năm, ngân sách tỉnh cấp cho công tác hoà giải ở cơ sở là: 190.000.000 đồng (*không có kinh phí riêng cho thực hiện Đề án*). Các huyện, thị xã, thành phố trung bình từ 10-20.000.000đ/năm.

2. Đánh giá kết quả đạt được các mục tiêu đề ra trong Đề án

Nhìn chung, việc triển khai, thực hiện Đề án 428 trên địa bàn tỉnh Hải Dương cơ bản hoàn thành các mục tiêu mà Đề án đã đặt ra. Đặc biệt, việc triển khai Đề án đã góp phần tích cực làm thay đổi nhận thức của hòa giải viên. Thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho hòa giải viên đã giúp cho hòa giải viên thực hiện công việc có trách nhiệm hơn, tâm huyết hơn, kỹ năng thực hiện một quy trình hòa giải kỹ hơn, sâu sát hơn, nghiên cứu giải quyết thấu tình, đạt lý, tạo được sự đồng thuận của các bên. Thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở đã giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư; góp phần vào việc giữ gìn tình làng, nghĩa xóm trong cộng đồng dân cư; hạn chế các vi phạm pháp luật ở cơ sở. Hoạt động hòa giải ở cơ sở đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hình thành trong mỗi cá nhân ý thức chấp hành pháp luật, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”,...

So với giai đoạn 2015 - 2018 thì giai đoạn 2019 - 2022 số vụ việc hòa giải ở cơ sở giảm trên **49%** (*Từ 3982 vụ việc năm 2015, năm 2022 còn 932 vụ việc*); số vụ việc hòa giải thành tăng so với trước đây (từ **75,1%** năm 2015, năm 2022 đạt **80%**); số vụ vi phạm pháp luật; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư: 1794 vụ, giảm so với giai đoạn 2015-2018 . Tuy nhiên, số việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở có su hướng tăng.

Một số số liệu cụ thể như sau:

- + Số vụ kiện dân sự ra Tòa án: 670 vụ
- + Số vụ việc tranh chấp ra Ủy ban nhân dân cấp xã: 2.344 vụ
- + Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở: 7.413 vụ
- + Số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở (so sánh tăng/giảm với giai đoạn 2015 - 2018): 1.571 vụ

+ Số vụ vi phạm pháp luật; số vụ mâu thuẫn tranh chấp trong nội bộ dân cư, tinh thần đoàn kết của cộng đồng dân cư: 1.794 vụ.

+ Số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận: 30 vụ

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hòa giải thành trên địa bàn tỉnh mặc dù hàng năm đạt trên 80%, nhưng so với mặt bằng chung của cả nước vẫn còn thấp. Công tác sơ kết, tổng kết xét khen thưởng hàng năm của UBND cấp huyện, cấp xã đối với các tổ hòa giải và hòa giải viên chưa được quan tâm thực hiện nên chưa khuyến khích, động viên cho các hòa giải viên.

- Số vụ việc hoà giải ở cơ sở có giảm so với giai đoạn 2015-2018, tuy nhiên số vụ, việc mâu thuẫn phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn, tranh chấp đất đai được hòa giải ở cơ sở có chiều hướng tăng; số vụ, việc hòa giải ở cơ sở được Tòa án ra quyết định công nhận không nhiều...

- Việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và phổ biến kinh nghiệm thực tiễn, đào tạo kỹ năng hoà giải, cung cấp tài liệu pháp luật, tài liệu nghiệp vụ cho hoà giải viên đã được thực hiện nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu của người làm công tác hoà giải. Một số Hòa giải viên thiếu phương pháp, kỹ năng và kiến thức pháp luật chuyên sâu về hòa giải;

- Một số tổ hòa giải chưa thực hiện đúng theo quy trình về công tác hòa giải ở cơ sở, không vào sổ thống kê hồ sơ, nhất là đối với những vụ việc hòa giải thành, nên việc thống kê, báo cáo tỷ lệ hòa giải thành ở cơ sở thấp hơn so với việc hòa giải trên thực tế.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Ở một số địa phương chưa thực sự nhận thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác hòa giải đối với đời sống xã hội, vì vậy thiếu sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất cho công tác này;

- Một số cán bộ tư pháp - hộ tịch ở cơ sở còn hạn chế về năng lực, chuyên môn nghiệp vụ. Mặt khác, nhiệm vụ tư pháp ở cơ sở nhiều... nên việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức và hoạt động hoà giải ở cơ sở nói chung chưa chủ động, kịp thời; việc hỗ trợ pháp lý cho đội ngũ Hoà giải viên còn rất hạn chế;

- Thể chế về công tác hoà giải còn nhiều bất cập; chưa có cơ chế thu hút, đãi ngộ thoả đáng để động viên đội ngũ cán bộ, công chức, luật sư, luật gia... tham gia công tác hoà giải ở cơ sở;

- Nguồn ngân sách nhà nước ở cấp huyện, đặc biệt là ở cấp xã còn khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho công tác hòa giải chưa nhiều, việc huy động nguồn kinh phí cho công tác hòa giải cũng còn khó khăn.

- Các mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, nhất là tranh chấp trong lĩnh vực đất đai ngày càng gia tăng và phức tạp hơn, trong khi số lượng và trình độ của hòa giải viên còn hạn chế nên đã ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hòa giải.

3. Một số kinh nghiệm

Từ thực tiễn cho thấy, công tác hoà giải ở cơ sở chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi:

Một là, tranh thủ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền. Thực tiễn cho thấy, ở nơi nào có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của cấp ủy Đảng, chính quyền thì ở đó các mặt hoạt động thực hiện nhiệm vụ nói chung, công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật nói riêng có nhiều thuận lợi, đạt hiệu quả cao.

Hai là, cùng với việc chú trọng, nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở, cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của hệ thống chính trị địa phương và mọi tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật.

Ba là, phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận ở địa phương trong việc phối hợp thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó phối hợp tuyên truyền phổ biến, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật; củng cố kiện toàn tổ chức và hoạt động của Tổ hòa giải, hòa giải viên.

Bốn là, đẩy mạnh lòng ghép việc thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật với các phong trào như: “Dân vận khéo; toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, đô thị văn minh; nông thôn mới; quy chế dân chủ ở cơ sở ...”. Tập trung xây dựng các mô hình hoạt động thiết thực, hiệu quả để được đánh giá, công nhận mô hình điển hình, nhân rộng đạt tiêu chí, chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở.

Năm là, kịp thời đề xuất cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, sơ kết, tổng kết; kịp thời biểu dương, khen thưởng, phê bình nhắc nhở khắc phục những tồn tại, hạn chế đối với công tác hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tăng cường nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội về công tác hòa giải ở cơ sở, đặc biệt phải xác định hòa giải ở cơ sở là một hình thức của phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch trong công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là trong việc phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên cùng cấp của Mặt trận để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

3. Thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng tổ hòa giải và hòa giải viên thông qua việc rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ hòa giải viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải; tạo điều kiện cho hòa giải viên giao lưu, học hỏi kỹ năng hòa giải thông qua các hoạt động như thi hòa giải viên giỏi, học hỏi kinh nghiệm...

4. Trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cơ quan quản lý nhà nước và hòa giải viên. Tạo điều kiện cho các hòa giải viên trong việc tiếp cận thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt, UBND xã, thị trấn quan tâm bảo đảm kinh phí hoạt động cho công tác hòa giải ở cơ sở; giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ cho hòa giải viên và kinh phí cho hoạt động hòa giải để động viên những người làm công tác hòa giải, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

5. Kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với hoàn thiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào xây dựng nông thôn và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở. Thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở quan trọng góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự ở địa phương, hạn chế các vụ việc tiêu cực và các xích mích trong cộng đồng dân cư.

6. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; sơ kết, tổng kết và khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở. Chủ động nắm bắt được thông tin về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở để đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động sát thực; kịp thời phát hiện những cách làm hay, những nơi hoạt động có hiệu quả để nhân rộng mô hình trên địa bàn huyện. Hàng năm, thực hiện tốt việc sơ kết, tổng kết công tác hòa giải ở cơ sở để kịp thời biểu dương khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích trong hoạt động hòa giải ở cơ sở.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Bộ Tư pháp tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở; phối hợp với Bộ Tài chính có sớm ban hành văn bản quy định về kinh phí, chế độ thù lao cho hòa giải viên đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay, thay thế

Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30/7/2014 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở..

2. Đề nghị Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu, trình Quốc hội sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở nhằm tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho công tác này, nhất là trong thực tiễn, để từng bước tiến tới chuyên nghiệp hóa đội ngũ hòa giải viên; cung cấp tài liệu để bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đội ngũ hòa giải viên; Tăng cường hướng dẫn, tổ chức các lớp bồi dưỡng, hội thảo, tọa đàm... để những người làm công tác hòa giải ở các địa phương có điều kiện học hỏi, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm công tác hòa giải.

3. Đề nghị UBND các cấp chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý, tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trang bị tài liệu, cơ sở vật chất, tăng mức chi cho hoạt động hòa giải ở cơ sở. Huy động các nguồn lực cho công tác hòa giải góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở.

Trên đây là kết quả thực hiện Đề án “*Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022*” trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp tổng hợp, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC.Th (05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Hùng